

2025-26青苗第一階段甄選名單

B4

甄選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)	性別
B4-T001	B4	歐曉樂	Au Hiu Lok	m
B4-T002	B4	畢梓泓	But Tsz Wang	m
B4-T003	B4	陳熹陶	Chan Hay To Andre	m
B4-T004	B4	陳健柏	Chan Kin Pak, Kent	m
B4-T005	B4	陳景峻	Chan King Chun	m
B4-T006	B4	陳珽熙	Chan Kwok Hei	m
B4-T007	B4	周日晴	Chau Yat Ching Godric	m
B4-T008	B4	陳開山	Chen Kaishan	m
B4-T009	B4	陳肇南	Chen Siu Nam	m
B4-T010	B4	蔣健華	Cheong Kin Wa	m
B4-T011	B4	張鈞洛	Cheung Kwan Lok	m
B4-T012	B4	張藝鳴	Cheung Ngai Ming	m
B4-T013	B4	張柏源	Cheung Pak Yuen	
B4-T014	B4	張德邦	Cheung Tak Pong	m
B4-T015	B4	張瀛鋒	Cheung Ying Fung	m
B4-T016	B4	招顯揚	Chiu Hin Yeung	m
B4-T017	B4	徐峯	Chui Fung Nicholas	m
B4-T018	B4	方浚哲	Fang Junzhe	m
B4-T019	B4	方柏軒	Fang Pak Hin	m
B4-T020	B4	方柏文	Fang Pak Man	m
B4-T021	B4	馮凱	Feng Kai	m
B4-T022	B4	霍駿灝	Fok Chun Ho Bryant	m
B4-T023	B4	鄺祺軒	Fong Sheldon	m
B4-T024	B4	馮嘉崇	Fung Ka Sung Carson	m
B4-T025	B4	何灝翹	Ho Hou Kiu	m
B4-T026	B4	黃永富	Huang Jason	m
B4-T027	B4	許晉諾	Hui Tsun Lok, Norderick	m
B4-T028	B4	曾司桐	Ian Zeng	m
B4-T029	B4	關皓謙	Kwan Ho Him	m
B4-T030	B4	關琛朗	Kwan Jayden Sum Long	m

2025-26青苗第一階段甄選名單

B4

甄選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)	性別
B4-T031	B4	黎睿浹	Lai Yui Hei	m
B4-T032	B4	林思宸	Lam Sze Sen Season	m
B4-T033	B4	林子裕	Lam Tsz Yu	m
B4-T034	B4	劉耀添	Lau Yiu Tim Timmy	m
B4-T035	B4	羅兆臻	Law Siu Chun Isaac	m
B4-T036	B4	李卓謙	Lee Cheuk Him	m
B4-T037	B4	李泓濤	Lee Wang Ho Karel	m
B4-T038	B4	梁倬滄	Leung Jayden Cheuk Yau	m
B4-T039	B4	李柏羲	Li Pak Hei	m
B4-T040	B4	李思一	Li Siyi	m
B4-T041	B4	劉逸晗	Liu Yi Han	m
B4-T042	B4	盧天佑	Lo Tin Yau	m
B4-T043	B4	蘆子樂	Lu Tsz Lok	m
B4-T044	B4	伍樂熙	Ng Lok Hei Lucas	m
B4-T045	B4	吳梓洛	Ng Tsz Lok	m
B4-T046	B4	吳溢軒	Ng Yat Hin	m
B4-T047	B4	吳苡陞	Ng Yee Sing	m
B4-T048	B4	陳靜洋	Ocean,Chan Ching Yeung	m
B4-T049	B4	蕭永言	Siu Wing Yin	m
B4-T050	B4	蘇日朗	Soumah Benjamin Chibuikem	m
B4-T051	B4	譚奕軒	Tan Yik Hin	m
B4-T052	B4	劉俊杰	Tason	m
B4-T053	B4	謝其臻	The Ki Chun	m
B4-T054	B4	曾啟劬	Tsang Kai Hong	m
B4-T055	B4	曾子桓	Tsang Tsz Wun	m
B4-T056	B4	謝智銘	Tse Chi Ming	m
B4-T057	B4	徐天諾	Tsui Avery Tin Nok	m
B4-T058	B4	徐喆驊	Tsui Chit Wah	m
B4-T059	B4	高文恒	William Gao	m
B4-T060	B4	王遵庭	Wong Chun Ting	m

2025-26青苗第一階段甄選名單

B4

甄選編號	班別	姓名(中文)	姓名(英文)	性別
B4-T061	B4	莫頌喬	Wong Chung Kiu	m
B4-T062	B4	黃逸星	Wong Yat Sing	m
B4-T063	B4	許佳杰	Xu Kaikit	m
B4-T064	B4	楊澤豪	Yeung Chak Ho	m
B4-T065	B4	楊承哲	Yeung Shing Jit	m
B4-T066	B4	葉詠謙	Yip Wing Him	m
B4-T067	B4	余駿晨	Yu Chun San	m
B4-T068	B4	朱柏銘		m